

PVC-LINK

High Impact, Complete Flexibility



Product Catalogue
Cable Management System
Distribution Enclosure &
Weatherproof Boxes

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT MINH PHÁT
ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI ỐNG PVC - LINK

 **legrand**[®]

PVC-LINK

Chịu lực cao, linh động tuyệt đối

**Chất lượng
Thiết yếu
Cạnh tranh**

ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN

Các sản phẩm PVC-LINK được sản xuất từ PVC công thức đặc biệt chịu lực cao, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn IEC và BS EN

CHẤT LƯỢNG

PVC-LINK cung cấp đầy đủ các loại ống luồn dây điện và phụ kiện, để âm cho công tắc ổ cắm, tủ MCB, phụ kiện chống thấm và máng đi dây được sản xuất với các tiêu chuẩn và quản lý chất lượng cao

Nội dung



ỐNG LUỒN DÂY ĐIỆNTrang 04

Ống luồn tròn PVC Heavy duty và Medium duty đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC và BS EN



PHỤ KIỆN CHO ỐNG LUỒN TRÒNTrang 05-09

Đầy đủ các phụ kiện cho ống luồn làm từ chất liệu nhựa nhiệt dẻo ABS thermoplastic



ỐNG LUỒN RUỘT GÀTrang 10



ĐẾ ÂM VÀ PHỤ KIỆN Trang 11-12

Đế âm và phụ kiện cho các thiết bị công tắc, ổ cắm tiêu chuẩn Anh



MÁNG ĐI DÂY, MÁNG ĐI DÂY LOẠI NHỎ VÀ MÁNG DẸP CÓ NẮP CHE CÔNG Trang 13

Đầy đủ chọn lựa cho các công trình dân dụng và thương mại



TỦ CHO MCB VÀ PHỤ KIỆN Trang 14

Tủ điện từ 2 đến 42 mô đun



PHỤ KIỆN CHỐNG THẤMTrang 15

Hộp chống thấm với các cổng đi dây (săng sàng đục ra sử dụng) và các nắp che chống thấm cho công tắc ổ cắm

Ống luồn tròn PVC-LINK



6 565 00



6 565 28



6 565 24

Đóng gói	Mã số đặt hàng
50	6 565 00
50	6 565 01
50	6 565 02
25	6 565 03
20	6 565 04
15	6 565 05
50	6 565 06
50	6 565 07
50	6 565 08
25	6 565 09
20	6 565 10
15	6 565 11
50	6 565 12
50	6 565 13
50	6 565 14
25	6 565 15
20	6 565 16
15	6 565 17
50	6 565 18
50	6 565 19
50	6 565 20
25	6 565 21
20	6 565 22
15	6 565 23

Ống Luồn Tròn Chịu Lực Cao	
Ống luồn tròn loại Heavy Duty Theo tiêu chuẩn IEC 61386-21:2002 và BS EN 61386-21:2004 Heavy Duty 4421 Dài 2.9m	
Đường kính mm	Màu
16	Trắng
20	
25	
32	
40	
50	Đen
16	
20	
25	
32	
40	
50	

Ống luồn tròn loại Medium Duty	
Dài 2.9m	
Đường kính mm	Màu
16	Trắng
20	
25	
32	
40	
50	Đen
16	
20	
25	
32	
40	
50	

Đóng gói	Mã số đặt hàng
1	6 565 24
1	6 565 25
1	6 565 26
1	6 565 27
30/60	6 565 28
30/60	6 565 29
30/60	6 565 30
15	6 565 31
50	6 565 32
25	6 565 33

Dây Mối	
Màu: Trắng Đường kính: 4.5mm	
Dài m	
15	
30	
50	
100	

Lò Xo Bẻ Góc		
Sử dụng để tạo độ cong cho ống luồn tròn		
Kích mm	Đường kính	
16	Tròn	Mạ kẽm
20	Tròn	Mạ kẽm
25	Tròn	Mạ kẽm
20	Vuông	
25	Vuông	
32	Vuông	

Phụ kiện cho ống luồn PVC-LINK Nhựa nhiệt dẻo ABS Themoplastic



6 565 34



6 565 50



6 565 42, 6 565 46



6 565 58

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

Hộp Nối 1 Đường

A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
100/ 600	6 565 34	Trắng
100/ 600	6 565 35	
100/ 500	6 565 36	
100/ 300	6 565 37	
100/ 600	6 565 38	Đen
100/ 600	6 565 39	
100/ 500	6 565 40	
100/ 300	6 565 41	

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

Hộp Nối 2 Đường Vuông Góc

A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
100/ 500	6 565 50	Trắng
100/ 500	6 565 51	
100/ 400	6 565 52	
50/ 250	6 565 53	
100/ 500	6 565 54	Đen
100/ 500	6 565 55	
100/ 400	6 565 56	
50/ 250	6 565 57	

Hộp Nối 2 Đường

A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
100/ 500	6 565 42	Trắng
100/ 500	6 565 43	
100/ 400	6 565 44	
50/ 250	6 565 45	
100/ 500	6 565 46	Đen
100/ 500	6 565 47	
100/ 400	6 565 48	
50/ 250	6 565 49	

Hộp Nối 3 Đường

A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
100/ 500	6 565 58	Trắng
100/ 500	6 565 59	
100/ 400	6 565 60	
50/ 250	6 565 61	
100/ 500	6 565 62	Đen
100/ 500	6 565 63	
100/ 400	6 565 64	
50/ 250	6 565 65	

Số lượng in đậm: Số lượng đặt hàng tối thiểu

Phụ kiện cho ống luồn PVC-LINK Nhựa nhiệt dẻo ABS Themoplastic



6 565 66



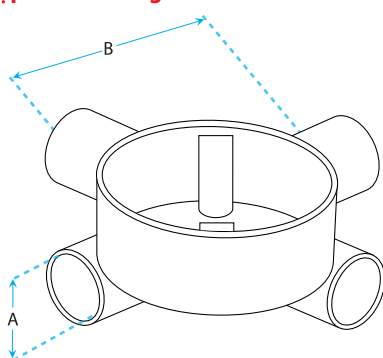
6 565 76



6 565 78

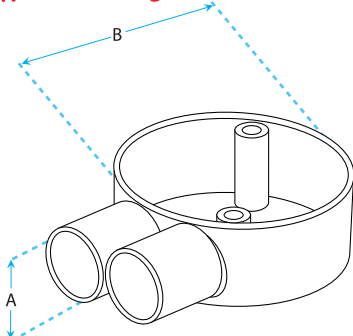
Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/500	6 565 66
100/500	6 565 67
100/400	6 565 68
100/200	6 565 69
100/500	6 565 70
100/500	6 565 71
100/400	6 565 72
100/200	6 565 73
100/500	6 565 74
100/500	6 565 75

Hộp Nối 4 Đường



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
16	65	Trắng
20	65	
25	65	
32	75	Đen
16	65	
20	65	
25	65	
32	75	

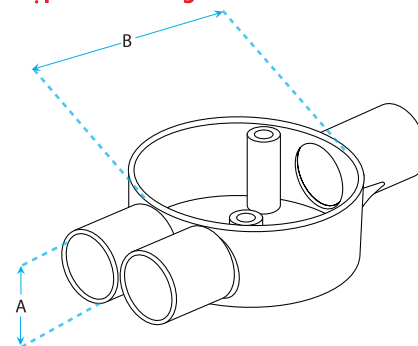
Hộp Nối 2 Đường Chữ U



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
20	65	Trắng
20	65	Đen

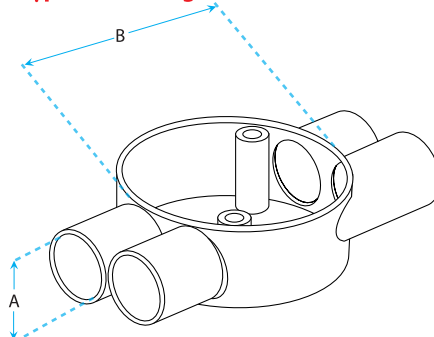
Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/500	6 565 76
100/500	6 565 77
100/500	6 565 78
100/500	6 565 79

Hộp Nối 3 Đường Chữ Y



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
20	65	Trắng
20	65	Đen

Hộp Nối 4 Đường Chữ H



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
20	65	Trắng
20	65	Đen

Phụ kiện cho ống luồn PVC-LINK

Nhựa nhiệt dẻo ABS Themoplastic



6 565 80



6 565 94



6 565 88

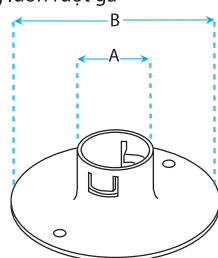


6 565 90

Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/2000	6 565 80
100/1500	6 565 81
100/2000	6 565 82
100/1500	6 565 83
100/2000	6 565 84
100/2000	6 565 85
100/600	6 565 86
100/600	6 565 87

Nắp Che Hình Vòm Dạng Kẹp

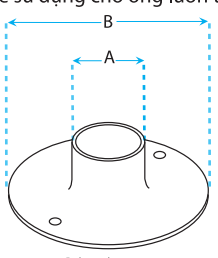
Có thể sử dụng với ống luồn tròn hoặc ống luồn ruột gà



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
20	65	Trắng
25	65	Trắng
20	65	Đen
25	65	Đen

Nắp Che Hình Vòm

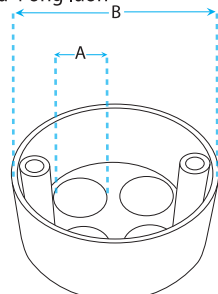
Chỉ có thể sử dụng cho ống luồn tròn



A (mm) Đường kính đầu nối	B (mm) Đường kính mặt hộp	Màu
20	65	Trắng
20	65	Đen

Hộp Nối Tròn Đáy Sâu

Lắp theo chiều đứng, có thể sử dụng cho tối đa 4 ống luồn

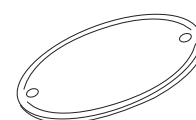


A (mm)	B (mm)	Màu
20	65	Trắng
20	65	Đen

Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/3000	6 565 88
100/3000	6 565 89
100/3000	6 565 90
100/1500	6 565 91
100/3000	6 565 92
100/1500	6 565 93
100/1000	6 565 94
100/500	6 565 95
100/500	6 565 96
100/1000	6 565 97
100/500	6 565 98
100/500	6 565 99

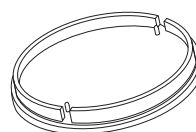
Nắp Che Dạng Bắp Vít

Dành cho ống luồn kích 16, 20, 25mm



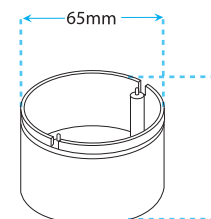
Đường kính mm	Màu
65	Trắng
65	Đen

Nắp Che Bảo Vệ Dạng Khớp Cài



Đường kính mm	Màu	Kích thước ống
65	Trắng	16,20,25
75	Trắng	32
65	Đen	16,20,25
75	Đen	32

Vòng Tăng Đường Kính



(A) mm	Màu
25	
38	Trắng
50	
25	
38	Đen
50	

Phụ kiện cho ống luồn PVC-LINK Nhựa nhiệt dẻo ABS Themoplastic



6 566 02, 6 566 00



6 566 04



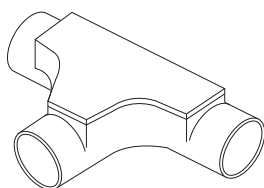
6 566 08



6 566 18, 6 566 12

Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/700	6 566 00
100/500	6 566 01
100/700	6 566 02
100/500	6 566 03
100/1000	6 566 04
100/700	6 566 05
100/1000	6 566 06
100/700	6 566 07

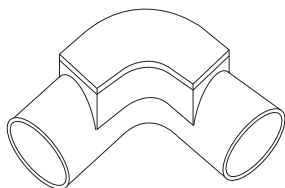
Co Nối Chữ T



Đường kính mm	Màu
20	Trắng
25	Trắng
20	Đen
25	Đen

Cung cấp kích 16mm theo yêu cầu

Co Nối Chữ L

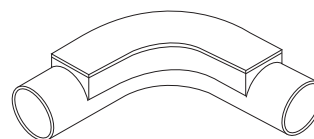


Đường kính mm	Màu
20	Trắng
25	Trắng
20	Đen
25	Đen

Cung cấp kích 16mm theo yêu cầu

Đóng gói	Mã số đặt hàng
100/800	6 566 08
100/500	6 566 09
100/800	6 566 10
100/500	6 566 11
100/3000	6 566 12
100/3000	6 566 13
100/2000	6 566 14
100/1000	6 566 15
100/500	6 566 16
100/500	6 566 17
100/3000	6 566 18
100/3000	6 566 19
100/2000	6 566 20
100/1000	6 566 21
100/500	6 566 22
100/500	6 566 23

Co Nối Cong



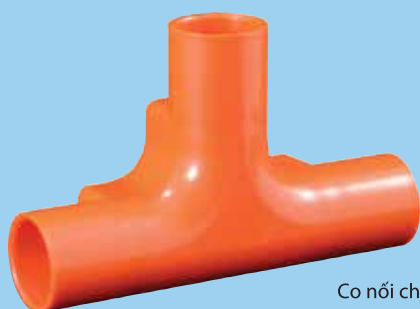
Đường kính mm	Màu
20	Trắng
25	Trắng
20	Đen
25	Đen

Cung cấp kích 16mm theo yêu cầu

Khớp Nối Tròn



Đường kính mm	Màu
16	Trắng
20	
25	
32	
40	
50	Đen
16	
20	
25	
32	
40	
50	



Co nối chữ T

Đáp ứng theo yêu cầu của bạn

Bạn cần thêm những gam màu khác cho thích hợp với không gian của mình?
Xin vui lòng tham khảo chúng tôi

Phụ kiện cho ống luồn PVC-LINK

Nhựa nhiệt dẻo ABS Thermoplastic



6 566 24



6 566 36



6 566 28

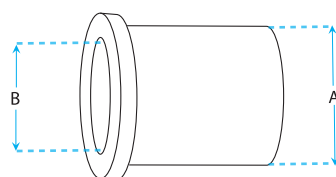


6 566 44

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

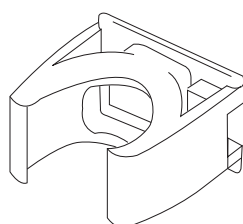
100/4000	6 566 24
100/2000	6 566 25
100/4000	6 566 26
100/2000	6 566 27
100/5000	6 566 28
100/5000	6 566 29
100/5000	6 566 30
100/1500	6 566 31
100/5000	6 566 32
100/5000	6 566 33
100/4000	6 566 34
100/1500	6 566 35

Khớp Nối Giảm



A (mm)	B (mm)	Màu
25	20	Trắng
32	25	Trắng
25	20	Đen
32	25	Đen

Kẹp Dỡ Ống

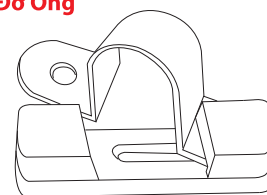


Kích (mm)	Màu
16	Trắng
20	
25	
32	Đen
16	
20	
25	
32	

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

100/3000	6 566 36
100/3000	6 566 37
100/1000	6 566 38
100/1000	6 566 39
100/3000	6 566 40
100/3000	6 566 41
100/1000	6 566 42
100/1000	6 566 43
100/3000	6 566 44
100/3000	6 566 45
100/2000	6 566 46
100/1000	6 566 47
100/3000	6 566 48
100/3000	6 566 49
100/2000	6 566 50
100/1000	6 566 51

Kẹp Dỡ Ống



Kích (mm)	Màu
20	Trắng
25	
32*	
40*	
20	Đen
25	
32*	
40*	

*Cung cấp kích 32 & 40mm theo yêu cầu.

Đầu Nối Female



Kích mm	Màu
16*	Trắng
20	
25	
32	
16*	Đen
20	
25	
32	

*Cung cấp kích 16mm theo yêu cầu.



Ống luồn tròn chịu lực cao



Hộp nối 2 đường

Yêu cầu đặc biệt màu cam chỉ có cho ống luồn tròn và phụ kiện cho ống

Áp dụng đặt hàng với số lượng tối thiểu
Vui lòng tham khảo chúng tôi để biết thêm chi tiết

Ống luồn ruột gà PVC-LINK



PCC 20



PCC 16

Đóng gói (cuộn)	Mã số đặt hàng
1	PCC 20
1	PCC 25

Ống luồn ruột gà
Ống luồn ruột gà PVC chịu lực cao
Theo tiêu chuẩn: BS EN 61386-21:2004, MS 1534: PT.2:SEC.1:2002 và IEC 61386-21:2002

Đường kính mm	M/Cuộn	Màu
20	50m	Trắng /Đen
25	50m	

* Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu khác về màu sắc và in chữ

Đóng gói (cuộn)	Mã số đặt hàng
1	PCC 16
1	PCC 32
1	PCC 40
1	PCC 50

Ống luồn ruột gà

Đường kính mm	M/Cuộn	Màu
16	50	Trắng /Đen
32	25	
40	25	
50	25	

* Sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu khác về màu sắc và in chữ

PVC-LINK Đế âm và phụ kiện tiêu chuẩn Anh



0 891 50 x 3 Cái



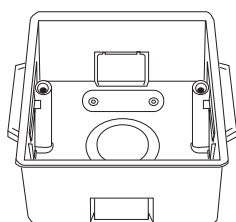
6 566 68

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

100/500	6 566 52
250	6 566 53
250	6 566 54

Đế Âm Cho Tường Thạch Cao

Khoảng cách giữa 2 vít 60mm
Độ sâu 35mm



Kích

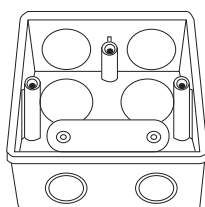
Hộp đơn

Hộp đôi

Bộ 2 hộp đơn

Đế Âm Cho Tường Gạch

Khoảng cách giữa 2 vít 60mm
Độ sâu 35mm



Kích

Màu

Hộp đơn

Hộp đôi

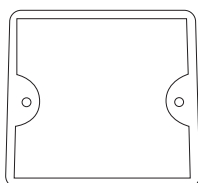
Bộ 2 hộp đơn

Hộp đơn

Hộp đôi

Bộ 2 hộp đơn

Nắp Che Cho Đế Âm Tường Gạch



Kích

Đường kính mm

Hộp đơn

86 x 86

Hộp đôi

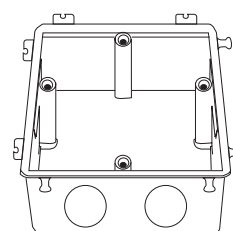
146 x 86

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

100/500	0 891 50
---------	----------

Đế Âm Liên Kết Cho Tường Gạch

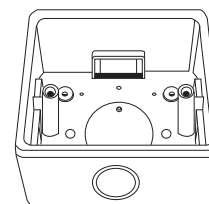
Khoảng cách giữa 2 vít 60mm
Độ sâu 38mm



Đế âm liên kết cho tường gạch có thể gắn liên kết với nhau tạo sự thẳng hàng giúp lắp các thiết bị hoàn chỉnh nhất

Đế Nối

Khoảng cách giữa 2 vít 60mm
Độ sâu 31mm



Kích

Đường kính mm

Hộp đơn

86 x 86

Hộp đôi

146 x 86

Bộ 2 hộp đơn

172 x 86

Bộ 3 hộp đơn

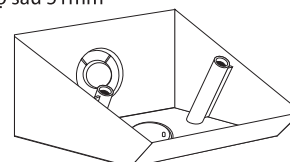
258 x 86

Bộ 4 hộp đơn

344 x 86

Đế Gắn Sàn Dạng Góc Xiên

Khoảng cách giữa 2 vít 60mm
Độ sâu 51mm



Kích

Màu

Hộp đơn

Hộp đôi

Bộ 2 hộp đơn

Trắng



6 566 71



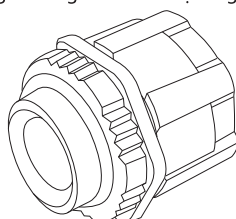
6 566 83

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

100/2000	6 566 71
100/2000	6 566 72
100/1500	6 566 73
25/1000	6 566 74
25/1000	6 566 75
10/500	6 566 76
25/100	6 566 77
100/2000	6 566 78
100/1500	6 566 79
25/1000	6 566 80
25/1000	6 566 81
10/500	6 566 82

Đầu Nối Cho Ống

Đầu nối cho ống dạng răng
Sử dụng cho ống luồn tròn hoặc ống luồn ruột gà



Kích mm	Màu
16*	
20	
25	Trắng
32*	
40*	
50*	
16	
20	
25	Đen
32	
40	
50	

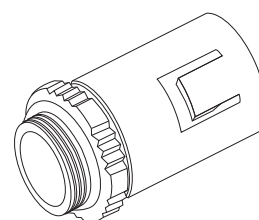
* Cung cấp theo yêu cầu.

Đóng gói	Mã số đặt hàng
----------	----------------

100/3000	6 566 83
100/2000	6 566 84
100/3000	6 566 85
100/2000	6 566 86

Đầu Nối Cho Ống

Đầu nối cho ống dạng kẹp



Kích mm	Màu
20	Trắng
25	Trắng
20	Đen
25	Đen

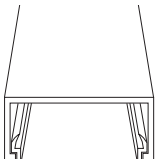
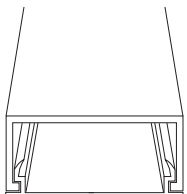
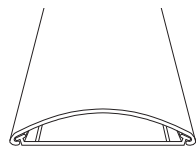
PVC-LINK Máng đi dây, máng đi dây dạng nhỏ và máng dẹp có nắp che cong



6 566 96

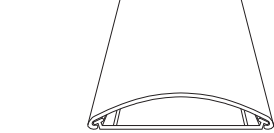


6 567 19

Đóng gói	Mã số đặt hàng	Máng Đi Dây	Đóng gói	Mã số đặt hàng
		Sản xuất từ chất liệu polyvinyl chloride đặc biệt đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của điều 4 tiêu chuẩn BS 4678 Sử dụng để đi dây dạng nổi Dài: 2m Màu: Trắng		
		 Kích thước Rộng x Cao mm		 Kích thước Rộng x Cao mm
80	6 566 90	20 x 10	20	6 567 16
60	6 566 91	27 x 13	10	6 567 17
60	6 566 92	30 x 13	10	6 567 18
40	6 566 93	40 x 16		
40	6 566 94	40 x 20		
40	6 566 95	50 x 16		
		Cung cấp độ dài 1.83m theo yêu cầu		
		 Kích thước Rộng x Cao mm		
25	6 567 06	30 x 8	20	6 567 19
25	6 567 07	50 x 13	10	6 567 20
25	6 567 08	70 x 15	10	6 567 21
12	6 567 09	90 x 22	20	6 567 22
6	6 567 10	120 x 30	10	6 567 23
25	6 567 11	30 x 8	10	6 567 24
25	6 567 12	50 x 13	10	6 567 25
25	6 567 13	70 x 15	10	6 567 26
12	6 567 14	90 x 22	10	6 567 27
6	6 567 15	120 x 30		
		Cung cấp độ dài 1.83 & 2.4m theo yêu cầu		

Máng Kẹp Có Nắp Che Cong

Sản xuất từ chất liệu polyvinyl chloride đặc biệt
Dài: 2m



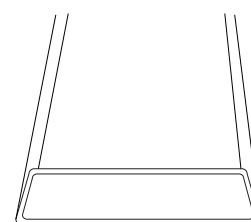
Kích thước Rộng x Cao mm

30 x 8	
50 x 13	
70 x 15	Xám
90 x 22	
120 x 30	
30 x 8	
50 x 13	
70 x 15	Đen
90 x 22	
120 x 30	

* Cung cấp màu trắng theo yêu cầu.

Máng Đi Dây Âm Sàn Hình Thang

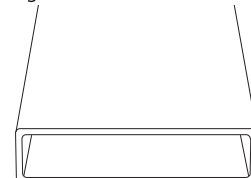
Heavy Duty
Với một khớp nối phía cuối máng
Dài: 2.9m
Màu: Trắng



Kích thước Rộng x Cao mm	Độ dày mm
50 x 25	2.5
75 x 25	3.2
100 x 25	3.2

Máng Đi Dây Âm Sàn

Heavy Duty
Với một khớp nối phía cuối máng
Dài: 2.9m
Màu: Trắng



Kích thước Rộng x Cao mm	Độ dày mm
50 x 25	2.3
75 x 25	2.5
100 x 25	2.7
50 x 25	2.5
75 x 25	3.2
100 x 25	3.2
50 x 38	2.5
75 x 38	3.2
100 x 38	3.2

PVC-LINK Tủ MCB và phụ kiện

PVC nguyên chất 100%



6 568 97



6 569 02



6 568 96

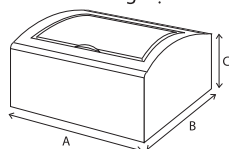


6 569 18

Đóng gói	Mã số đặt hàng
40	6 568 90
30	6 568 91
25	6 568 92
25	6 568 93
20	6 568 94
12	6 568 95
10	6 568 96
40	6 568 97
30	6 568 98
25	6 568 99
25	6 569 00
20	6 569 01
12	6 569 02
10	6 569 03
40	6 569 04
30	6 569 05
25	6 569 06
25	6 569 07
20	6 569 08
12	6 569 09
10	6 569 10

Tủ Phân Phối MCB

Khung tủ được lắp thêm thanh rail và kết nối trung tính
Cấp kèm cửa màu trắng đục
Để mở



Số mô đun 17.5mm	Kích thước A x B x C mm
10	222 x 146 x 98
12	256 x 176 x 98
16	327 x 176 x 98
19	381 x 176 x 98
23	454 x 176 x 98
28	290 x 370 x 120
42	290 x 495 x 120

Khung tủ được lắp thêm thanh rail và kết nối trung tính
Cấp kèm cửa trong suốt
Để mở

Số mô đun 17.5mm	Kích thước A x B x C mm
10	222 x 146 x 98
12	256 x 176 x 98
16	327 x 176 x 98
19	381 x 176 x 98
23	454 x 176 x 98
28	290 x 370 x 120
42	290 x 495 x 120

Khung tủ được lắp thêm thanh rail và kết nối trung tính
Cấp kèm cửa trắng đục
Để đóng

Số mô đun 17.5mm	Kích thước A x B x C mm
10	222 x 146 x 98
12	256 x 176 x 98
16	327 x 176 x 98
19	381 x 176 x 98
23	454 x 176 x 98
28	290 x 370 x 120
42	290 x 495 x 120

Đóng gói	Mã số đặt hàng
40	6 569 11
30	6 569 12
25	6 569 13
25	6 569 14
20	6 569 15
12	6 569 16
10	6 569 17
130	6 569 18
72	6 569 19
100/1000	6 569 20

Tủ Phân Phối MCB

Khung tủ được lắp thêm thanh rail và kết nối trung tính
Cấp kèm cửa trong suốt
Để đóng

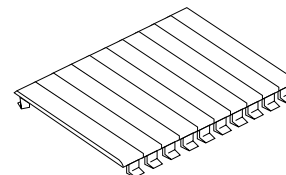
Số mô đun 17.5mm	Kích thước A x B x C mm
10	222 x 146 x 98
12	256 x 176 x 98
16	327 x 176 x 98
19	381 x 176 x 98
23	454 x 176 x 98
28	290 x 370 x 120
42	290 x 495 x 120

Hộp Cho CB

Sử dụng cho MCB và RCCB

Số mô đun 17.5mm	Kích thước A x B x C mm
2	48 x 150 x 70
4	84 x 150 x 70

Phím Che Trơn Cho MCB



Số mô đun 17.5mm	Kích thước mm
12	215 x 53

PVC-LINK Phụ kiện chống thấm



6 568 00



6 568 13



6 568 26



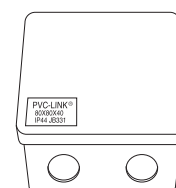
6 568 27

Đóng gói	Mã số đặt hàng		
		Hộp Kín Chống Thấm Ip55 CHẤT LIỆU NHỰA DẺO ABS THERMOPLASTIC Chống thấm/bụi IP55 Thích ứng dây nhiệt độ từ -5°C ~ +70°C Chống hóa chất và dung dịch a-xit Hộp chất liệu polycarbonate được cung cấp khi có yêu cầu	
		Kích thước Dài x rộng x cao mm	Nắp che
150	6 568 00	110 x 110 x 60	
90	6 568 01	110 x 110 x 110	
72	6 568 02	155 x 115 x 80	
50	6 568 03	155 x 115 x 110	
42	6 568 04	215 x 150 x 80	
30	6 568 05	215 x 150 x 110	
36	6 568 06	215 x 215 x 80	Đục mở
28	6 568 07	215 x 215 x 110	
20	6 568 08	250 x 200 x 110	
14	6 568 09	250 x 200 x 160	
12	6 568 10	310 x 230 x 145	
6	6 568 11	390 x 310 x 180	
5	6 568 12	465 x 385 x 140	
150	6 568 13	110 x 110 x 60	
90	6 568 14	110 x 110 x 110	
72	6 568 15	155 x 115 x 80	
50	6 568 16	155 x 115 x 110	
42	6 568 17	215 x 150 x 80	
30	6 568 18	215 x 150 x 110	
36	6 568 19	215 x 215 x 80	Trong suốt
28	6 568 20	215 x 215 x 110	
20	6 568 21	250 x 200 x 110	
14	6 568 22	250 x 200 x 160	
12	6 568 23	310 x 230 x 145	
6	6 568 24	390 x 310 x 180	
5	6 568 25	465 x 385 x 140	

Đóng gói	Mã số đặt hàng		
10/370	6 568 26		
100	6 568 27		
90	6 568 28		
60	6 568 29		
100	6 568 30		
90	6 568 31		
50	6 568 32		
100	6 568 33		
90	6 568 34		
50	6 568 35		

Hộp Nối Dây Ip44

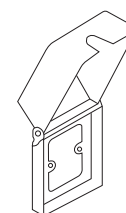
Màu: Xám nhạt



Kích thước
Dài x rộng x cao mm

80 x 80 x 40

Nắp Che Chống Thấm Nước



Kích thước

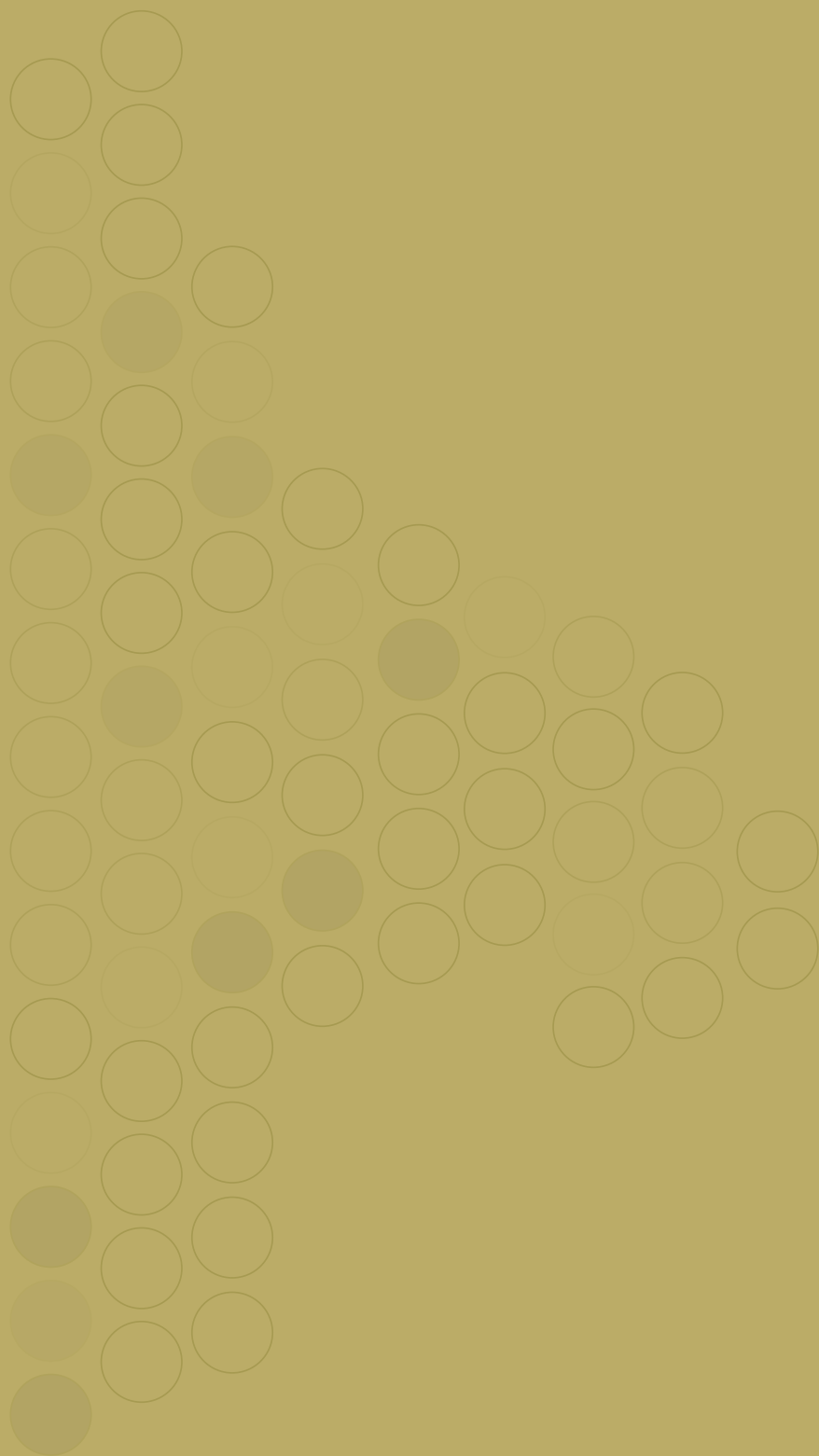
Màu

Hộp đơn	
Hộp đơn, Heavy Duty	Trắng
Hộp đôi*	
Hộp đơn	
Hộp đơn, Heavy Duty	Trong suốt
Hộp đôi*	
Hộp đơn	
Hộp đơn, Heavy Duty	Màu khói
Hộp đôi*	

* Được cung cấp khi yêu cầu.

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT MINH PHÁT

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI ỐNG PVC - LINK



HCMC:

Văn phòng đại diện Legrand Việt Nam
Tòa nhà Central Garden, Lầu 7,
328 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, TP.HCM.

Tel: + 84 8 39 207 674

Fax: + 84 8 39 207 675

www.legrand.com.vn

Hanoi:

Văn phòng đại diện Legrand Việt Nam
House Numb. 15.4, Lầu 15,
Tòa nhà CT2-VIMECO, E9,
đường Phạm Hùng, quận Cầu Giấy.